

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 08-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Ông Nguyễn Kiên Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 533/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN QUỐC H, giới tính: Nam, sinh ngày 06-7-1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 123/4D Nguyễn Ảnh T, ấp C1, xã C, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Trần Quốc T và bà Phan Thị M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01-3-2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 29-12-2017 được tha về; ngày 16-9-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (bị cáo kháng cáo); bị bắt, tạm giam từ ngày 19-9-2019. (Có mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Nguyễn Thị N, sinh 1975

Địa chỉ: 52 ĐN, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02-7-2019, Trần Quốc H dùng tài khoản Facebook có tên “Na” lên mạng xã hội và thấy tài khoản có tên “NT” đang rao bán một chiếc xe máy

nhãn hiệu Wave với giá 5.500.000 đồng, H đã nhắn tin cho Facebook có tên “NT” để thỏa thuận mua chiếc xe trên với giá 4.800.000 đồng, H dự định sau khi mua xe xong sẽ bán lại với giá cao hơn nhằm kiếm lời, “NT” cho H số điện thoại 0329..... và hẹn tới trước siêu thị Coop Mart số 974A Trường Sa, Phường A, Quận 3, để mua bán chiếc xe. H dùng xe Sirius biển số 50Y - 308.81 chở Phan Thị Cẩm G (sống chung với H như vợ chồng) đến địa điểm mua xe, khi tới địa điểm trên H gọi điện cho “NT” báo đã tới thì “NT” cử một nam thanh niên (không rõ lai lịch) chạy chiếc xe Wave màu bạc biển số 54U2 - 2961 tới gặp H. Tại đây, H coi xe thấy xe đã cũ, không có giấy tờ và chìa khóa nên đã gọi cho “NT” và được “NT” trả lời là giấy tờ đã bị mất, còn chìa khóa “NT” đang cầm. Biết đây là xe do trộm cắp mà có nên H thỏa thuận lại với “NT” mua chiếc xe trên với giá 4.500.000 đồng, thỏa thuận xong H đưa tiền cho người nam thanh niên không rõ lai lịch trên rồi dùng chìa khóa khác để mở khóa chiếc xe Wave biển số 54U2 - 2961 và đưa chiếc xe đó cho Phan Thị Cẩm G chạy về. Bản thân H chạy chiếc xe Sirius biển số 50Y - 308.81, khi chạy tới trước số 1374 Trường Sa, Phường C, quận 3, tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra Trần Quốc H, điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 50Y - 308.81 và Phan Thị Cẩm G điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, biển số 54U2 - 2961. Qua kiểm tra, G không xuất trình được giấy tờ tùy thân và giấy đăng ký xe nên Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển toàn bộ tang vật, tài liệu cùng các đối tượng tới Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 để xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, bị can Trần Quốc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Phan Thị Cẩm G khai nhận, ngày 02-7-2019 G đi cùng Trần Quốc H tới siêu thị Coop Mart số 974A Trường Sa, Phường A, Quận 3 để mua 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, biển số 54U2 - 2961 với giá 4.500.000 đồng. G không biết nguồn gốc của chiếc xe trên là do trộm cắp mà có.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave, biển số 54U2 - 2961 qua xác minh xác định biển số thật của xe là 49H - 422.03, chủ sở hữu là bà Phạm Thị H và bà H giao xe cho con trai là Nguyễn Đức H sử dụng. Anh H bị mất trộm xe tại bãi đất trống kế bên số 179 đường số 1, khu phố 5, phường H, quận BT. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã chuyển giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận BT xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 11-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 xác định 01 chiếc xe máy hiệu Honda, loại Wave a⁺, dung tích 97^{cc}, màu bạc đen, số khung: RLHHC12128Y063202, số máy: HC12E1062826, biển số: 49H-422.03, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 07-2019 có giá là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 số IMEI: 358212102211226/01 kèm theo 01 sim điện thoại.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 50Y - 388.81, số khung: RLCUE3240JY179358, số máy: E3X9E486861, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 807160 mang tên Trần Quốc H.

- 01 biển số xe số 54U2 - 2961 qua xác minh xác định là của chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen, số máy: 5501003 - JC43E, số khung: 050916-Y do chị N đứng tên chủ xe đăng ký vào ngày 31-12-2009.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 20-11-2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Samsung J6; giao trả cho bị cáo một xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 50Y - 308.81; giao trả cho bà N một biển số xe 54U2 - 2961.

Bị cáo Trần Quốc H đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 11-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Quốc H mặc dù biết rõ chiếc xe gắn máy do đối tượng tên “NT” có được là do chiếm đoạt của người khác mà có nhưng vẫn cố tình mua tài sản trên để hưởng lợi là đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” trong trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Quốc H hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản bất hợp pháp của người khác hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền nhằm để thỏa mãn cho mục đích ích kỷ của cá nhân lại lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Vật chứng của vụ án: Xét 01 xe máy biển số 50Y - 308.81, qua xác minh do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy tịch thu và nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ. Giao biển số xe 54U2 - 2961 cho Phòng CSGT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý là phù hợp.

[6] Đối với Phan Thị Cẩm G, do không biết nguồn gốc chiếc xe mà H mua là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 không xử lý hình sự là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng có tên Facebook là “NT” và đối tượng nam giới (chưa rõ lai lịch) giao xe cho Trần Quốc H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 sẽ tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc H 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam là ngày 19 tháng 9 năm 2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 số IMEI: 3582812102211226/01 kèm theo 01 sim điện thoại. Tình trạng máy đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra; 01 xe gắn máy loại 02 bánh hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 50Y – 308.81, số khung: RLCUE3240JY179358, số máy: E3X9E486861. Tình trạng xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 807160 mang tên Trần Quốc H.

- Giao 01 biển số xe số 54U2 - 2961 cho Phòng CSGT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

(Tài sản tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và giao cho Phòng CSGT - Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo Lệnh nhập kho vật chứng số 233/CSĐT-TTXH ngày 08-11-2019 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA